

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1990

ĐKKHKT và nơi ở: Đội 10, thôn BN, xã LT, huyện QO, Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Đội 10, thôn BN, xã LT, huyện QO, Hà Nội.

Nơi ở: Thôn 4, Vĩnh Lộc, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Trần Văn H và chị Đỗ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện QO, thành phố Hà Nội ngày 20/9/2019. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống anh chị đã không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã về lối sống, kinh tế. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 7/2020 nên vợ chồng hiện sống ly thân. Nay anh chị cùng xác định không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và chị V khẳng định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị V khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Đỗ Thị V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có nên Tòa án không xem xét.
- Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011201 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã LT;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy